

BÁO CÁO
Kết quả giám sát các hoạt động sản xuất lâm nghiệp
Tại công ty TNHH lâm nghiệp Sơn Dương năm 2024

Căn cứ kế hoạch quản lý rừng bền vững giai đoạn 2016-2025 của Công ty TNHH lâm nghiệp Sơn Dương;

Công ty TNHH lâm nghiệp Sơn Dương báo cáo kết quả giám sát các hoạt động sản xuất lâm nghiệp tại các đơn vị sản xuất trong Công ty năm 2024 cụ thể như sau:

I. ĐẶC ĐIỂM CƠ BẢN CỦA CÔNG TY

1. Vị trí địa lý

Sơn Dương là một huyện miền núi nằm ở phía Nam của tỉnh Tuyên Quang, cách trung tâm thành phố Tuyên Quang 30km về phía Đông Nam cách Thủ đô Thành phố Hà Nội 104 km và cách Cảng Hàng không Quốc tế Nội Bài 78 km theo hướng Quốc lộ 2C và đường Cao tốc 05 Nội Bài- Lào Cai qua các huyện Lập Thạch, Tam Đảo, thị xã Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc; phía Nam, Đông Nam giáp huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên và Trung tâm thành phố Thái Nguyên khoảng 60 km theo hướng Quốc lộ 37 Tuyên Quang- Thái Nguyên; phía Tây Nam cách Trung tâm huyện Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ 44 km theo hướng Quốc lộ 2C sang Quốc lộ 2; phía Tây Bắc giáp huyện Yên Sơn và thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang; phía Đông giáp huyện Định Hóa, cách khu di tích lịch sử ATK Định Hóa khoảng 29 km theo Quốc lộ 2C Sơn Dương- Tân Trào...

- Tọa độ địa lý: Từ 21° 30' đến 21° 50' độ vĩ Bắc;

Từ 105° 13' đến 105° 33' độ kinh Đông.

Công ty TNHH lâm nghiệp Sơn Dương đang quản lý diện tích đất là: 4.972,22 ha trên địa bàn 18 xã, thị trấn huyện Sơn Dương. Cụ thể diện tích các xã:

Biểu 01: Phân bố diện tích đất lâm nghiệp của Công ty ở các xã

Xã	Diện tích (ha)	Xã	Diện tích (ha)
1. Bình Yên	78,75	10. Phú Lương	927,92
2. Lương Thiện	516,77	11. Tam Đa	74,8
3. Hợp Thành	212,49	12. Đông Lợi	738,95
4. Kháng Nhật	51,73	13. Văn Phú	71,05
5. TT Sơn Dương	125,99	14. Đồng Quý	197,15
6. Minh Thanh	270,28	15. Quyết Thắng	67,42
7. Tân Thanh	214,35	16. Đông Thọ	1.072,76
8. Đại Phú	213,96	17. Cấp Tiến	16,74
9. Sơn Nam	95,23	18. Thượng Ấm	25,48

Hiện nay, diện tích quản lý của Công ty đến năm 2025 đưa vào quản lý và hoạt động sản xuất kinh doanh theo tiêu chí quản lý rừng bền vững của FSC là 3.249,0 ha. Diện tích

còn lại không đưa vào là diện tích dự kiến trả cho địa phương với phần diện tích đang trong quá trình các thủ tục thu hồi, chưa có rừng.

2. Điều kiện địa hình

Địa bàn hoạt động của Công ty quản lý có địa hình chuyển tiếp giữa trung du và miền núi vì vậy có nhiều dạng khác nhau.

- Khu vực phía Bắc có dạng đồi núi cao, độ dốc lớn
- Khu vực phía Nam chủ yếu là dạng bát úp, độ dốc thấp thoải dần.
- Độ cao trung bình 80 đến 100m, có dãy núi Lịch có đỉnh cao 933m.

3. Khí hậu, thủy văn:

a. Khí hậu:

+ Nằm trong vùng có đặc điểm khí hậu nhiệt đới gió mùa, một năm có 02 mùa rõ rệt, mùa hè nóng, ẩm, mưa nhiều từ tháng 4 đến tháng 9, mùa đông khô, lạnh từ tháng 10 năm trước đến tháng 3 năm sau.

+ Nhiệt độ trung bình trong năm 22°C - 24°C, các tháng mùa hè khoảng 30°C, các tháng mùa đông khoảng 16°C. Tổng nhiệt độ trong năm khoảng từ 8.200°C đến 8.500°C.

+ Lượng mưa trung bình năm từ 1.500mm đến 1.800mm, số ngày mưa khoảng 150 đến 160 ngày/năm, mùa mưa trùng với mùa hè lượng mưa chiếm khoảng 80 đến 85% lượng mưa cả năm (chủ yếu tập trung từ tháng 7 đến tháng 9).

+ Độ ẩm không khí có sự khác biệt theo mùa trung bình từ 80 đến 85%.

b. Thủy văn:

Huyện Sơn Dương có hai hệ thống sông chính là sông Lô và sông Phó Đáy

+ Sông Lô: Bắt nguồn từ Trung Quốc chảy vào tỉnh Tuyên Quang qua huyện Hàm Yên, thành phố Tuyên Quang và qua huyện Sơn Dương. Đoạn chảy qua huyện Sơn Dương đi qua địa bàn các xã: Vĩnh Lợi, Cấp Tiến, Đông Thọ, Quyết Thắng, Vân Sơn, Hồng Lạc, Trường Sinh, Sông Lô có khả năng vận tải thủy và là đường thủy duy nhất nối Tuyên Quang với các tỉnh miền xuôi.

+ Sông Phó Đáy: Bắt nguồn từ dãy núi Tam Đảo tỉnh Bắc Cạn chảy vào tỉnh Tuyên Quang qua huyện Yên Sơn, huyện Sơn Dương, đoạn chảy qua huyện Sơn Dương đi qua địa bàn các xã Trung Yên, Tân Trào, Bình Yên, Hợp Thành, thị trấn Sơn Dương, Kháng Nhật, Hợp Hòa, Thiện Kế, Ninh Lai. Sông Phó Đáy có lòng sông hẹp, nông nên không có khả năng vận tải thủy.

Ngoài hệ thống sông trên, trên địa bàn của Công ty quản lý còn có các ngòi, suối nhỏ tạo thành mạng lưới suối tương đối dày.

4. Địa chất và thổ nhưỡng

- Nhóm đất phù sa: Diện tích khoảng 3.752 ha, chiếm 7,76% diện tích tự nhiên, gồm 3 loại đất: đất phù sa được bồi hằng năm, đất phù sa không được bồi hằng năm và đất phù sa ngòi suối.

- Nhóm đất dốc tụ: Diện tích khoảng 3.136 ha, chiếm 3,98% diện tích tự nhiên, phân bố trên địa bàn các xã trong huyện. Đa số diện tích đất trồng lúa của huyện nằm trên loại đất này.

- Nhóm đất bạc màu: diện tích khoảng 2.240 ha, chiếm 2,84% diện tích đất tự nhiên. Phân bố chủ yếu ở các xã ven chân núi Tam Đảo như Hợp Hòa, Thiện Kế, Sơn

Nam... Đất bị bạc màu do độ dốc của địa hình lớn và quá trình canh tác không bền vững dẫn đến bị xói mòn và rửa trôi mạnh.

- Nhóm đất đỏ vàng: diện tích khoảng 44.162 ha, chiếm khoảng 56,05% diện tích đất tự nhiên, gồm 3 loại đất: đất đỏ vàng biến đổi do trồng lúa, đất nâu đỏ trên đá vôi, đất đỏ vàng trên đá sét và biến chất.

- Đất vàng đỏ: diện tích khoảng 18.236 ha, chiếm 23,15% bao gồm các loại đất: đất vàng đỏ trên đá Granit, đất vàng nhạt trên đá cát kết, đất nâu vàng trên phù sa cổ.

- Nhóm đất mùn vàng đỏ trên núi cao: diện tích 2.244 ha, chiếm 2,85% diện tích tự nhiên, phân bố trên địa hình có độ cao >1000 m.

Nhìn chung, đất đai của huyện Sơn Dương khá đa dạng về nhóm và loại (đất phù sa, đất dốc tụ, đất đỏ vàng, vàng đỏ, đất mùn vàng đỏ trên núi cao...) đã tạo ra nhiều vùng sinh thái nông- lâm nghiệp thích hợp cho việc trồng các loại cây như mía, chè, cây nguyên liệu giấy, các loại cây ăn quả, chăn nuôi gia súc, gia cầm và phát triển nông nghiệp sạch. Đất lâm nghiệp chủ yếu là đất Feralit được hình thành trên nền đá mẹ, phiến thạch sét, màu vàng nhạt, độ sâu từ 30-80cm, độ pH biến động từ 4-6.

*** Nhận xét:** Nhìn chung điều kiện đất đai, khí hậu thời tiết phù hợp cho sản xuất kinh doanh cây nguyên liệu giấy. Tuy nhiên trong tổng diện tích Công ty đang quản lý có một số diện tích ở địa hình cao, dốc, khe rãnh chia cắt. Hàng năm thường xảy ra mưa lũ, bão lốc ảnh hưởng đến năng suất và chất lượng rừng trồng.

5. Rừng và các tài nguyên thiên nhiên khác.

a. Rừng trồng:

Tổng tài sản rừng trồng Công ty đang quản lý là 2.481,96 ha. Gồm một số loài như: Bạch đàn 1.426,0 ha; thông 7,2 ha; Hồng 5,0 ha, cây bản địa: 5,5 ha còn lại chủ yếu là cây keo các loại: 1.035,76 ha. Chi tiết theo biểu số 02 dưới đây:

Biểu số 02: Biểu diện tích các loài cây trồng hiện có theo các năm

Năm trồng	Diện tích (ha)								
	Tổng	Chia theo loài cây							
		Keo	Bạch đàn	Thông	Cây bản địa	Tách	Giỏi	Hồng	Mỡ
1987	7,20			7,2					
2010	6,90	5,10	1,80						
2011	1,30	0,60	0,50						0,2
2012	6,80	4,00	2,80						
2013	2,90	2,90	0,00						
2014	1,20	1,20	0,00						
2015	2,40	0,70	1,70						
2016	48,10	7,40	40,70						
2017	42,70	16,00	26,70						
2018	203,88	193,68	10,20						
2019	266,20	239,4	26,8						
2020	332,80	193,20	139,60						
2021	378,90	125,90	248,00					5,0	
2022	383,40	107,70	270,20		5,5				
2023	412,98	40,88	372,10						
2024	384,32	97,12	284,90			2,2	0,1		
Tổng	2481,96	1.035,76	1426,00	7,20	5,50	2,20	0,10	5,00	0,20

b. Rừng tự nhiên:

Công ty đã tiến hành rà soát hiện trạng sử dụng đất do Công ty quản lý. Kết quả Công ty có 442,6 ha rừng sản xuất là rừng tự nhiên ở trạng thái rừng nghèo kiệt. Rừng khoanh nuôi phục hồi: 43,1 ha.

c. Tài nguyên thiên nhiên khác.

Trên diện tích đất Công ty quản lý, có nhiều loài cây được người dân địa phương lấy làm thuốc nam như: Cây Đùm dũm hương, cây Trâm gửi (Trâm gửi cây Ngái, Trâm gửi cây Săng), cây cỏ Đốt, cây Giảo cổ lam, cây Cầu tích,... Những loại cây này thường xuất hiện nhiều trên các khu rừng tự nhiên, ít gặp trên các lô rừng trồng của Công ty.

II. HỆ THỐNG GIÁM SÁT VÀ KẾT QUẢ SẢN XUẤT LÂM NGHIỆP NĂM 2024

1. Hệ thống giám sát của Công ty.

1.1. Các văn bản của Công ty đã ban hành để thực hiện giám sát các hoạt động sản xuất lâm nghiệp.

- Các quy trình, quy định của Công ty ban hành (Sổ tay quản lý chất lượng)

1.2. Tổ chức bộ máy giám sát

- Công ty TNHH Lâm nghiệp Sơn Dương giám sát chung hoạt động quản lý rừng của các đơn vị trực thuộc Công ty.

- Ban Giám đốc lãnh chỉ đạo thực hiện chung việc giám sát.

- Các phòng chuyên môn nghiệp vụ trong Công ty có trách nhiệm tổ chức bộ máy giám sát trong phạm vi quyền hạn, chức năng theo quy định của Công ty, giám sát việc thực hiện của các đội sản xuất và của các nhà thầu trong các hoạt động quản lý rừng do mình quản lý.

- Các phòng nghiệp vụ, đội sản xuất sản xuất có trách nhiệm tổ chức bộ máy giám sát trong phạm vi quyền hạn, chức năng theo quy định, giám sát thực hiện của công nhân và của các nhà thầu trong các hoạt động quản lý rừng do Công ty giao cho đội sản xuất quản lý.

2. Kết quả sản xuất lâm nghiệp năm 2024.

Năm 2024 Công ty thực hiện các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh được nhà nước giao ở hầu hết các lĩnh vực như trồng rừng mới, chăm sóc, bảo vệ, khai thác cụ thể như sau:

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Kế hoạch	Thực hiện	Hoàn thành KH (%)
1	Gieo ươm	cây	400.000	366.730	91,68
2	Trồng rừng	ha	400	408,63	102,2
3	Chăm sóc rừng	ha	1.205,28	1.184,0	98,2
4	Bảo vệ rừng khép tán	ha	2.124,19	2.124,19	100
5	Khai thác	m ³	25.000	28.311	113,2

III. Kết quả giám sát các hoạt động sản xuất lâm nghiệp trong năm 2024

1. Gieo ươm cây giống:

***Ưu điểm:**

- 02 Vườn ươm đã thực hiện tốt công tác gieo ươm cây giống đảm bảo cây đủ tiêu chuẩn khi xuất vườn;

- Trong quá trình sản xuất 02 vườn đã thực hiện nghiêm quy trình kỹ thuật của Công ty, chấp hành và tuân thủ nghiêm những quy định của tổ chức quốc tế và của Nhà nước cũng như Quy định của Công ty đã ban hành về sử dụng hóa chất trong sản xuất kinh doanh;

- 02 vườn đã chủ động kế hoạch gieo ươm cây giống để cung ứng đủ số cây giống xuất cho trồng rừng kịp thời vụ.

- Sử dụng và bảo quản bảo hộ lao động đúng theo quy định của Công ty; đảm bảo an toàn vệ sinh lao động và không xảy ra trường hợp tai nạn lao động nào.

*** Nhược điểm:**

- Cây giống xuất vườn không đạt chỉ tiêu kế hoạch giao, nguyên nhân do năm 2024 tình hình bệnh chết héo cây keo vẫn diễn ra trên diện tích rừng của công ty, do đó đối với một số diện tích phải chuyển đổi cơ cấu loài cây trồng khác (từ cây keo sang cây bạch đàn mô).

- Ảnh hưởng đến môi trường đất do người lao động trong quá trình chăm sóc cây giống có bón phân dẫn đến có hiện tượng đất bị đóng váng cứng trên mặt bầu; bón phân cho cây mẹ đầu dòng dẫn đến hiện tượng trai đất.

- Vườn ươm của Công ty canh tác lâu năm dễ phát sinh sâu bệnh hại.

*** Biện pháp khắc phục:**

- Cân đối lựa chọn loài cây trồng hợp lý để xây dựng kế hoạch sản xuất đảm bảo kế hoạch giao.

- Khuyến cáo người lao động dọn vệ sinh vườn ươm sạch sẽ, xử lý nền luống trước khi gieo ươm bằng phương pháp rắc vôi bột để khử mầm bệnh, trong quá trình chăm sóc cây con phải thường xuyên làm cỏ, phá váng cho cây; đối với cây mẹ đầu dòng phải thường xuyên xới cỏ, vun gốc cho cây.

2. Trồng, chăm sóc và bảo vệ rừng trồng, bảo vệ hành lang ven suối:

*** Ưu điểm:**

- Từ việc nhận thức về lợi ích kinh tế từ trồng rừng, quá trình tuyên truyền, tập huấn quy trình kỹ thuật rộng khắp đến các hộ thi công trồng rừng liên doanh; do đó hộ liên doanh đã có ý thức hơn trong việc thực hiện đúng quy trình kỹ thuật các khâu trong trồng rừng và chăm sóc rừng trồng; đầu tư nhiều hơn trong việc bảo vệ rừng trồng như làm hàng rào ngăn gia súc, thường xuyên đi kiểm tra, trông coi bảo vệ rừng tránh khỏi kẻ gian phá hoại và xâm lấn rừng trồng.

- Trong năm 2024 rừng trồng của Công ty không có dịch bệnh hại cây trồng trên diện tích lớn (Chỉ có một số cây trồng bị chết rải rác, nguyên nhân chủ yếu là do bệnh chết héo cây keo) Công ty không sử dụng bất kỳ hoá chất trong các hoạt động trồng, chăm sóc và bảo vệ rừng.

- Công ty đã phối hợp tốt cùng với các hộ trồng rừng liên doanh và chính quyền địa phương để thực hiện tốt công tác quản lý bảo vệ rừng và phòng cháy chữa cháy rừng do đó đã giảm thiểu các thiệt hại do cháy rừng và bị chặt phá.

- Việc sử dụng bảo hộ lao động đã được các hộ thi công mặc đầy đủ và đúng quy định do đó trong năm 2024 đã không xảy ra vụ tai nạn lao động đáng tiếc nào.

*** Nhược điểm:**

- Tuy nhiên vẫn có một số hộ thi công trồng rừng còn chưa ý thức tự giác trong vệ sinh môi trường thu gom rác thải sau trồng rừng theo đúng quy định của Công ty còn phải để đôn đốc nhắc nhở; vẫn còn một số hộ chưa nhận thức rõ về quy trình thu gom rác thải nên đã tự ý đốt, xử lý không đúng cách, túi bầu, túi nilon vẫn vứt trên lô không thu gom sau khi trồng rừng cụ thể tại: Khoảnh 363, lô 3c, rừng trồng năm 2024; tại đội lâm nghiệp Đại Phú; khoảnh 88 lô 1a diện tích 0,8 ha đội lâm nghiệp Bình Yên.

Công ty đã triển khai thực hiện kiểm tra, xác minh cụ thể lập biên bản làm cơ sở theo dõi đánh giá chất lượng rừng trồng đồng thời hướng dẫn các hộ trồng rừng liên doanh thực hiện khắc phục.

- Các vụ việc vi phạm:

+ Cháy rừng: Trong năm không xảy ra vụ cháy rừng nào

+ Tự ý khai thác: Xảy ra 7 vụ/7 lô, trên địa bàn các đội Phú Lương, Cao Ngõi. Số cây bị thiệt hại: 818 cây, khối lượng thiệt hại: 27,07 m³; Thu hồi: 27,07m³. Công ty đã giải quyết dứt điểm các vụ việc trên, chủ yếu là do các chủ ký hợp đồng tự ý chặt tĩa cây, các chủ hợp đồng đã nộp phần thiệt hại cho công ty hoặc trồng lại rừng theo đúng quy định. So với năm ngoái số vụ chủ rừng tự ý chặt tĩa giảm nhiều.

* Biện pháp khắc phục của Công ty: Khi xảy ra các vụ việc trên, công ty đã tiến hành kiểm tra, xác minh trên hiện trường, thiết lập các biên bản có sự chứng kiến của chính quyền địa phương sở tại, từ đó có các giải pháp khắc phục cụ thể đối với các lô rừng.

4. Khai thác rừng trồng:

4.1 Giám sát tiềm năng ảnh hưởng môi trường trước khai thác

Khi có đối tượng chuẩn bị khai thác phòng nghiệp vụ đã phối hợp với đội sản xuất kiểm tra đánh giá những tiềm năng nguy cơ có thể gây ảnh hưởng đến môi trường, xã hội khi khai thác để đưa ra các biện pháp thực hiện trong khai thác làm giảm thiểu các tác động xấu ảnh hưởng đến môi trường, xã hội.

4.2. Giám sát mở mới sửa chữa mở mới, sửa chữa đường vận xuất, vận chuyển gỗ khai thác rừng trồng.

- Ưu điểm: Việc quản lý, giám sát mở mới sửa chữa mở mới đường vận xuất, vận chuyển gỗ khai thác rừng trồng tại các đội sản xuất đã được giám sát tương đối chặt chẽ, chấp hành nghiêm theo quy định của Công ty.

- Nhược điểm: Do địa hình đồi núi dốc không bằng phẳng, một số lô khai thác phải thực hiện mở mới, sửa chữa đường vận xuất chân lô nên gây xói mòn nhẹ. Một số đơn vị còn để chủ rừng tự ý mở đường khai thác khi chưa có thiết kế và chỉ đạo của công ty. Cụ thể: xảy ra 1 vụ tại đội Bình Yên; 2 vụ tại đội Đông Hữu.

- Biện pháp khắc phục: Thực hiện làm rãnh thoát nước ngang để giảm thiểu tác động dòng chảy, khơi rãnh nước không để nước đọng, trồng cây bên tả luy đường. Đối với các vụ tự ý mở đường khai thác Công ty đã xử lý triệt để và các chủ khai thác cam kết không tái phạm.

4.3 Giám sát hoạt động khai thác:

- Ưu điểm: Công việc khai thác là công việc có yếu tố nguy hiểm cao, nhận thức trước vấn đề đó Công ty đã thực hiện giám sát chặt chẽ trong quá trình khai thác đó việc khai thác tại Công ty được tuân thủ đúng quy trình kỹ thuật, trang bị và mặc bảo hộ lao động đầy đủ đúng quy định của Công ty do đó trong năm 2024 đã không xảy ra vụ tai nạn lao động nào trong khai thác, các tổ thi công khai thác đã có ý thức trong việc thu gom rác thải trong khai

thác như: mang túi nilon để hứng phần đất bị dốt dầu nhớt của cửa xăng; lán trại tuy chỉ là lán trại nghỉ trưa nhưng đầy đủ các dụng cụ thiết yếu để phục vụ nhu cầu như chăn, chiếu, nước sạch....;

- Nhược điểm: Vẫn còn một số tổ khai thác ý thức vệ sinh rác thải chưa tốt xung quanh khu vực lán trại vẫn vứt rác sinh hoạt bừa bãi còn phải nhắc nhở

- Hoạt động khắc phục: Yêu cầu các đội sản xuất nhắc nhở các đơn vị khai thác thu gom rác thải để đúng nơi quy định.

4.4. Giám sát tác động môi trường sau khai thác.

- Ưu điểm: Sau khai thác lán trại đã được dọn sạch rác thải sinh hoạt, cành nhánh vỏ cây đã được dọn và gom thành từng đồng nhỏ....; ao hồ xung quanh khu vực khai thác đã được vớt hết các cành nhánh bị rơi xuống; sau khai thác Công ty tiến hành trồng rừng ngay do đó tình trạng xói mòn đất xảy ra ít; một số vùng đệm xung quanh khu vực bị ảnh hưởng sau khai thác đã được đội sản xuất tiến hành khắc phục bằng cách trồng cây bản địa khu vực hành lang, để thực vật phát triển tự nhiên không tác động đến.

- Nhược điểm: Trong khai thác các hoạt động như mở đường, lao gỗ chặt hạ, do đó việc ảnh hưởng đến môi trường xung quanh lô khai thác là không tránh khỏi.

- Hoạt động khắc phục: Để giảm thiểu tốt nhất các ảnh hưởng xấu đến môi trường sau khai thác Công ty đã xây dựng và ban hành quy trình khai thác tác động thấp đến toàn bộ các đội sản xuất triển khai thực hiện; giám sát chặt chẽ các khâu công việc trong khai thác, yêu cầu khắc phục lại và tiến hành trồng rừng ngay sau khi khai thác để giảm xói mòn đất.

5. Giám sát tăng trưởng rừng:

- Ưu điểm: Việc giám sát tăng trưởng rừng hàng năm của Công ty nhằm mục đích đánh giá được mức tăng trưởng rừng trồng, Công ty đã bố trí các ô giám sát ở tất cả các loài cây trồng và ở các lứa tuổi rừng trồng.

- Nhược điểm: Các ô tiêu chuẩn rừng trồng dễ bị biến động, do ảnh hưởng thời tiết cục bộ như mưa bão, cây tự chết không rõ nguyên nhân ... làm cây trồng theo dõi không đảm bảo chính xác,.

- Hoạt động khắc phục: Công ty sẽ tiếp tục theo dõi khả năng hồi phục sau mưa bão của các OTC để xem xét thực hiện bổ sung thêm ô giám sát khác thay thế cho phù hợp khi cần thiết.

6. Giám sát thu hái lâm sản ngoài gỗ

Do đặc điểm diện tích rừng của Công ty chủ yếu là rừng trồng sản xuất và một diện tích nhỏ rừng tự nhiên nghèo kiệt do đó lâm sản phụ là rất ít; người dân địa phương chỉ vào rừng thu hái để phục vụ mục đích tiêu dùng phục vụ nhu cầu của gia đình khi cần.

7. Giám sát tác động môi trường:

- Ưu điểm:

Trong năm 2024 đối với rừng trồng của Công ty không có dịch bệnh xảy ra do đó việc sử dụng thuốc bảo vệ thực vật cho rừng trồng là không có;

Trong hoạt động khai thác công ty tuân thủ và giám sát việc thực hiện đúng quy trình khai thác tác động thấp để giảm thiểu tối đa các tác động xấu tới môi trường;

Hoạt động mở mới, sửa chữa đường vận xuất được giám sát thường xuyên và theo quy định của công ty.

Đối với gieo ươm cây giống Công ty việc giám sát chặt chẽ và thường xuyên phát hiện sớm tình hình sâu bệnh hại: Do đó phát hiện sớm và kịp thời nên thời gian điều trị nấm bệnh rất ngắn, lượng thuốc bảo vệ thực vật là nhỏ, 02 vườn ươm của Công ty chỉ thực hiện phun thuốc Anvil là thuốc bảo vệ thực vật không nằm trong danh mục cấm của tổ chức FSC, WHO và của Việt Nam; trong quá trình sử dụng thuốc bảo vệ thực vật đội trưởng 02 vườn cũng như cán bộ giám sát phòng kế hoạch đã giám sát chặt chẽ việc tuân thủ thực hiện quy trình sử dụng nhiên liệu hoá chất của Công ty do đó trong năm 2024 các hoạt động sản xuất lâm nghiệp của Công ty gây ảnh hưởng đến môi trường ở mức độ nhỏ;

- Nhược điểm:

Trong trồng rừng Việc xử lý thực bì bằng phương pháp đốt cục bộ gây ô nhiễm ít đến không khí; Vẫn có một số hộ thi công trồng rừng còn chưa ý thức tự giác trong vệ sinh môi trường thu gom rác thải sau trồng rừng theo đúng quy định của Công ty còn phải đề đôn đốc nhắc nhở.

Việc mở mới đường vận xuất vận chuyển gây xói mòn nhẹ lớp đất mặt

Khi khai thác, trồng rừng một số hộ liên doanh chưa có ý thức tự giác bảo vệ khu vực vùng đệm, hành lang ven suối tiếp giáp lô rừng trồng nên hành lang ven suối tại một số vị trí bị tác động nhẹ.

- Hoạt động khắc phục:

Đối với gieo cây giống Công ty đã thực hiện giám sát chặt chẽ việc sử dụng thuốc bảo vệ thực vật, thông báo cho địa phương biết trước về kế hoạch sử dụng thuốc bảo vệ thực vật, thực hiện đúng quy trình kỹ thuật và hướng dẫn sử dụng thuốc bảo vệ thực vật.

Công ty đã xây dựng báo cáo: Số 54/ BC- CT, ngày 3/8/2021 báo cáo giám sát đánh giá rủi ro về môi trường và xã hội trong việc sử dụng thuốc bảo vệ thực vật.

Công ty ban hành Quy trình số 15g /Qtr-CT ngày 10 tháng 11 năm 2022- Quy trình hướng dẫn thu gom rác thải, chất thải và hóa chất. Các đội sản xuất đã tổ chức các lớp tập huấn nhắc lại các quy trình kỹ thuật trong hoạt động sản xuất lâm nghiệp tại công ty TNHH lâm nghiệp Sơn Dương cho các hộ trồng rừng liên doanh, tổ thi công trồng rừng, khai thác rừng trồng.

Để giảm thiểu tốt nhất các ảnh hưởng xấu đến môi trường sau khai thác Công ty đã thực hiện quy trình khai thác tác động thấp; giám sát chặt chẽ các khâu công việc trong khai thác, yêu cầu khắc phục lại và tiến hành trồng rừng ngay sau khi khai thác để giảm xói mòn đất; tuyên truyền rộng khắp và thường xuyên đến các hộ liên doanh, người dân sống gần rừng quy trình thu gom sử lý rác thải của Công ty và ý thức tự giác giữ gìn vệ sinh môi trường.

8. Giám sát tác động xã hội:

- Ưu điểm: Trong năm 2024 hoạt động sản xuất của Công ty đã góp phần không nhỏ trong việc thúc đẩy phát triển kinh tế xã hội tại địa phương từ việc tạo công ăn việc làm cho người dân địa phương qua việc nhận trồng rừng liên doanh với Công ty cụ thể đối với trồng rừng năm 2024 có 363 lượt hộ thực hiện ký hợp đồng trồng rừng liên doanh với công ty diện tích là 408 ha trong đó (44 lượt hộ là công nhân viên trong Công ty và 314 lượt hộ là người dân địa phương, mặt khác từ việc nhận thức hiệu quả kinh tế từ việc tham gia trồng rừng liên doanh với Công ty thì các hộ dân trên địa bàn đã có ý thức hơn trong việc chấp hành quy trình kỹ thuật và tham gia tích cực trong công tác bảo vệ

rừng trồng để nâng cao sản lượng và chất lượng rừng trồng, do đó công tác quản lý bảo vệ rừng của Công ty được thuận lợi hơn.

- Nhược điểm: Vẫn còn một số hộ trồng rừng liên doanh chưa ý thức tự giác và chấp hành theo quy định của Công ty tự ý khai thác khi chưa làm thủ tục thanh lý hợp đồng và một số hộ thực hiện trồng rừng trên đất của Công ty nhưng chưa ký hợp đồng trồng rừng liên doanh

- Hoạt động khắc phục: Tuyên truyền rộng khắp quy chế đánh giá năng lực nhà thầu của Công ty, Công ty tiếp tục phối hợp với UBND xã, có liên quan để thực hiện gặp gỡ, tuyên truyền giải thích trên cơ sở pháp luật, đảm bảo giải quyết lợi ích chính đáng của người dân, nếu các hộ cố tình vi phạm thì lập hồ sơ đề nghị các cơ quan có thẩm quyền xem xét giải quyết theo quy định của Pháp luật. Kết quả khắc phục năm 2024 đã ký hợp đồng 100%/408 ha rừng trồng.

9. Giám sát các hoạt động khắc phục:

Năm 2024 do ảnh hưởng của cơn bão yagi gây mưa lớn, công ty bị thiệt hại nặng nề, diện tích mất trắng là 66,1 ha, còn lại cây đổ, gãy rải rác hơn 300 ha, số cây thiệt hại 108.983 cây.

- Ưu điểm: Sau cơn bão Công ty đã chỉ đạo các đơn vị sản xuất phối hợp cùng các chủ hợp đồng kiểm tra hiện trường toàn bộ các lô rừng, tổng hợp các lô bị thiệt hại, đánh giá mức độ thiệt hại để đưa ra hướng giải quyết tốt nhất. Đối với những lô rừng đã có sản lượng thì cho thiết kế tận thu, đối với những lô rừng chưa có sản lượng thì đôn đốc, phối hợp cùng chủ rừng thuê khoán nhân công dựng lại cây bị đổ. Công ty thường xuyên kiểm tra, giám sát việc tuân thủ trong thực hiện các khâu công việc tại các đơn vị sản xuất, nhằm đảm bảo các lỗi được khắc phục ngay sau khi kết thúc các công đoạn thi công.

- Nhược điểm: Vẫn còn một số cán bộ giám sát và đội sản xuất chưa phát hiện kịp thời các lỗi không tuân thủ.

- Hoạt động khắc phục: Công ty đã tổ chức tập huấn lại cho cán bộ giám sát cũng như các đội sản xuất về quy định giám sát các hoạt động sản xuất lâm nghiệp trong đó có giám sát các hoạt động khắc phục.

IV. PHƯƠNG HƯỚNG THỰC HIỆN TRONG NĂM 2025

- Đối với gieo ươm cây giống: Phòng nghiệp vụ thường xuyên kiểm tra giám sát và đôn đốc 02 vườn ươm chủ động thực hiện kế hoạch gieo ươm cây giống để đảm bảo cây giống đủ tiêu chuẩn xuất vườn cung ứng kịp thời cho thời vụ trồng rừng, thực hiện nghiêm quy trình sử dụng nhiên liệu hóa chất, không sử dụng hóa chất bị cấm bởi Việt Nam, tổ chức WHP, FSC và thực hiện đúng quy định khi sử dụng thuốc bảo vệ thực vật.

- Công ty tiếp tục tổ chức tuyên truyền, phổ biến đào tạo tập huấn nâng cao kiến thức, năng lực chuyên môn của cán bộ, công nhân viên trong Công ty và nâng cao nhận thức của người dân để thực hiện tốt các quy trình kỹ thuật trong hoạt động sản xuất lâm nghiệp để nâng cao chất lượng rừng trồng cũng như giảm thiểu các mức độ ảnh hưởng đến môi trường và xã hội cụ thể như: Quy trình kỹ thuật trồng, chăm sóc, bảo vệ rừng trồng; khai thác tác động thấp, mở mới sửa chữa đường vận xuất vận chuyển gỗ; thu gom xử lý rác thải, quản lý sử dụng hóa chất; bảo vệ hành lang ven suối;

- Thực hiện tốt kế hoạch sản xuất năm, đảm bảo công ăn việc làm cho cán bộ công nhân viên trong Công ty và tạo việc làm, tăng thu nhập cho người dân địa phương, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế xã hội, hạn chế thấp nhất các ảnh hưởng đến môi trường xung quanh,

- Công ty tăng cường thực hiện kiểm tra, giám sát chặt chẽ toàn bộ các hoạt động sản xuất lâm nghiệp ngay từ cơ sở, để kịp thời phát hiện và có các biện pháp khắc phục có hiệu quả các lỗi xảy ra trong hoạt động sản xuất lâm nghiệp tại Công ty, không để ảnh hưởng đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty cũng như các tác động xấu đến môi trường, xã hội tại địa phương.

Trên đây là báo cáo kết quả giám sát các hoạt động sản xuất lâm nghiệp năm 2024 của Công ty TNHH lâm nghiệp Sơn Dương./.

Nơi nhận:

- Sở NN&PTNT
- Hạt kiểm lâm Sơn Dương
- Các xã có đất công ty quản lý
- Lãnh đạo (Chỉ đạo)
- Các phòng chuyên môn (T/hiện);
- Các đội sản xuất
- Lưu: VT, Tổ FSC
- Trang Website Công ty



**KTGIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Nguyễn Tiến Khanh